

Piece
INDO-CHINOIS

8°

503

經度普期三道大



ĐẠI ĐẠO



TAM-KỶ PHỒ-ĐỘ KINH

*Tires 20.000 exempl
Ecrit par Lê Văn Trung
Saigon le 17 Mar 1928*



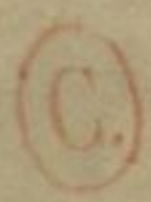
ĐAKAO-SAIGON

IN TẠI NHÀ IN TAM-THANH

108-110, PLACE MARÉCHAL FOCH

1928

*go Ind-Cha.
Piece 503*



DEPT. OF THE INTERIOR
BUREAU OF LAND MANAGEMENT

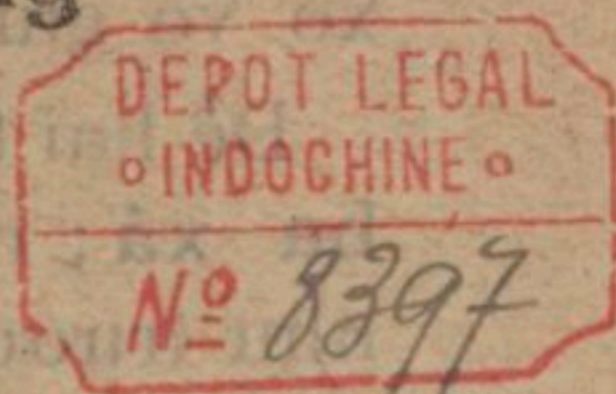
WYOMING

WYOMING STATE DEPARTMENT OF LAND MANAGEMENT

KINH CÚNG TỬ THỜI



I. — Cách thờ phượng và cúng kiến



Lập vị **Thượng-Đế** thì phải lựa chỗ nào cho thiệt xứng đáng. Tốt hơn là lựa giữa nhà và lập trang thờ cho cao. Phải giữ cho thiệt tinh khiết và treo màn cho khuất tịch chỗ thờ phượng. Giữa trang thì để **Thánh-Tượng** (Thiên nhân). Phía dưới thì lập ba Trấn là :

- 1) Ở giữa thờ **Lý-Thái-Bạch** về đạo Tiên.
- 2) Bên tả (nhằm ở trong ngó ra) thì thờ **Quan Thánh Đế Quân** về Đạo Thánh,
- 3) Bên hữu thờ **Quan Thế Âm Bồ-Tát** về Đạo Thích,

Vi ba Vị thể mặt cho **Tam Giáo** trong lúc **Tam-Kỳ Phê-Độ** này.

II. — Cách lạy

Chấp hai tay lạy như cách dưới đây :

Tay trái **bắt ấn tỳ** (1), rồi nắm lại. Kế đó, bàn tay mặt áp ngoài ; rồi ngón cái (tay mặt) xỏ vô giữa ngón cái và ngón trỏ bên tay trái.

Đỡ hai tay như vậy mà đưa lên trán, **xá sâu ba xá** ; rồi quì xuống đưa hai tay lên trán như trước mà niệm “ **Nam-Mô-Phật** ” ; đưa qua bên trái mà niệm “ **Nam-Mô-Pháp** ” ; đưa qua mặt mà niệm “ **Nam-Mô-Tăng** ” ; rồi để ngay ngực mà niệm “ **Nam-Mô Cao-Đài-Thượng-Đế, Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát** ”.

Quì đó, lạy xuống một lạy (2) và gặt đầu bốn cái ; phải làm như vậy cho đủ ba lạy thì là mười hai gặt. Nhớ mỗi gặt phải niệm câu : “ **Nam-Mô-Cao-Đài.....** ”

Lời dặn : Trong kinh này, thấy đề lạy (9 lạy) nghĩa là khi lạy xuống một lạy phải gặt đầu 3 cái, lạy ba lần thì đủ chín gặt. Còn thấy đề lạy (4 lạy) thì khi lạy xuống phải gặt đầu 4 gặt

(1) **BẮT ẤN TỶ** nghĩa là : bắm đầu ngón tay cái vào gốc ngón áp út.

(2) Khi lạy thì hai bàn tay trải ra, mà hai ngón cái phải gác chéo nhau.

III.— Lễ Cúng

Cúng Đức **Thượng Đế**: Bông, Rượu, Trà.

Bông chỉ về Tinh, **Rượu** chỉ về Khí, **Trà** chỉ về Thần. **Tinh, Khí, Thần** là **Tam-Bửu** của các đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Nhang phải đốt cho đủ năm cây. Ba cây ở trong là : **Ân Tam Tài**, thêm hai cây nữa ở ngoài cho đủ năm là **Tượng Ngũ Khí**.

Rượu phải cúng ba ly ;

Nước trà một chén để bên hữu, ấy là Âm.

Nước lã một chén để bên tả, ấy là Dương.

Cúng Lý-Thái-Bạch và Quan-Đế thì dùng rượu và trà.

Cúng Quan-Âm thì dùng trà mà thôi.

Cúng phải do theo tứ thời là **Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu**.

Sớm mời và chiều cúng trà từ 5 giờ tới 7 giờ ;
Trưa và khuya thì cúng rượu từ 11 giờ tới 1 giờ. Trong ba giờ ấy mình lựa giờ nào tiện cho mình thì lựa. Mỗi lần cúng phải đọc kinh. Còn như mình không đủ giờ rảnh thì cúng mỗi ngày hoặc ba lần, hoặc hai lần, hoặc một lần cũng được. Nhưng hề cúng được nhiều chừng nào càng tốt chừng nấy.

Phải năng tụng kinh **Sám-Hối** và do theo đó mà sửa mình.

NIỆM - HƯƠNG

Đạo gốc bởi lòng thành tin hiệp
Lòng nương nhan khói tiếp truyền ra,
Mùi hương lư ngọc bay xa,
Kính thành cầu-nguyện Tiên-gia chứng lòng
Xin Thần-Thánh ruổi dong cõi hạt,
Xuống phạm-trần vội gát Xe-Tiên,
Ngày nay Đệ-Tử khấn-nguyện
Chín tầng Trời-Đất thông truyền chứng tri.
Lòng sở vọng gắn-ghi đảo cáo,
Nhờ ơn trên hộ báo phước lành. (12 lạy)

Tịnh khẩu chú

Lời ăn nói là nơi lỗ miệng
Tiếng luận đàm liệu biện dễ phòng
Giữ gìn miệng dạng sạch trong
Thốt lời minh chánh rèn lòng tụng kinh (cúi đầu)

Tịnh tâm chú

Lòng người dạng tánh linh hơn vật
Biết kinh thành dè-dặt khôn lường.
Khá tua lánh dữ làm lành
Những đều nghiệt ác hóa thành khói đơ (cúi đầu)

Tịnh Thân chú

Ở trần thế bụi như thân vấy
Khí trược đơ lưng-lẫy bay hơi
Thề thân giữ sạch chẳng rời
Chường mình trước Thánh đến nơi lạy qui
(cúi đầu)

An Thổ-Địa chú

Công Thổ-Địa nguy nguy tài đức.
Hiển oai linh ra sức độ đời,
Giúp người tâm chí chẳng rời,
Lòng thành kính lạy Phật-Trời tụng kinh.
(cúi đầu)

Khai Kinh

Biển trần khô, vơi vơi trời nước
Ánh Thái-Dương gội trước phương Đông
Tổ-sư Thái-Thượng Đức ông,
Ra tay dẫn độ dày công giúp đời
Trong Tam-Giáo có lời khuyến dạy,
Gốc bõ lòng làm phải làm lành.
Trung-Dung Không-Thánh chỉ rành
Từ-Bi Phật dẫn lòng thành lòng hơn
Phép Tiên-đạo, tu chơn, dưỡng tánh,

Một cội sanh ba nhánh in nhau.
Làm người rõ thấu lý sâu,
Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh-Kinh.

(4 lay)

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

Đại-La Thiên-Đế
Thái-Cực Thánh-Hoàng
Hóa dục Quần-Sanh
Thống-ngự vạn vật
Diệu-diệu “Huỳnh-kim-Khuyết”
Nguy-nguy “Bạch-ngọc-Kinh”
Nhược thiệt nhược hư
Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa
Thị không thị sắc,
Vô-Vi nhi dịch sử quần-linh
Thời thừa lục long
Du hành bất tức
Khí phân tứ tượng
Hoát truyền vô biên
Càng Kiện cao minh
Vạn loại, thiện-ác tác Kiến
Huyền phạm quãng đại
Nhứt toán họa phước lập phân
Thượng chưởng tam-thập-lục Thiên

Tam Thiên Thế-Giải,
Hạ ốc thất-thập-nhi Địa,
Tứ đại bộ châu,
Tiên-Thiên, Hậu-Thiên,
Tịnh-dục Đại-Từ-Phụ
Kim ngưỡn, cổ ngưỡn
Phổ tế, Tông-Pháp-Tông
Nãi Nhật-Nguyệt, Tinh-Thần chi quân
Vi Thánh-Thần, Tiên-Phật chi chủ
Trạm tịch chơn đạo
Khởi mệnh tôn nghiêm
Biến hóa vô cùng
Lũ truyền Bửu-Kinh dĩ giác thế
Linh oai mạc trắc
Thường, thi Thần giáo dĩ lợi sanh.
Hồng-oai, Hồng-từ,
Vô cực vô thượng,
Đại-Thánh, Đại-Nguyên, Đại-Tạo, Đại-Bi
Huyền-Khung, Cao-Thượng-Đế,
Ngọc-Hoàng (tích phước hựu tội)
Đại-thiên-Tôn (12 lay)

THÍCH-GIÁO

Niên-Đặng Cổ-Phật chí tâm qui mạng lễ

Hôn độn Tông sư

Càn-Khôn Chũ-tễ

Qui Thế-giải ư nhứt khí chí trung

Ốc trần-huờn ư song thũ chí nội

Huệ đặng bất-diệt

Chiếu Tam-thập-lục Thiên, chí quang-minh

Đạo pháp trường lưu

Khai Cũu-thập-nhị Tào, chí mề muội

Đạo-cao vô-cực

Giáo-xiên hư linh

Thô Khí thành hồng

Nhi nhứt trụ xang Thiên,

Hóa Kiếm thành xích,

Nhi tam phân thác địa

Công sâm Thái-Cực

Phá nhứt Khiếu, chí huyền quang

Tánh hiệp vô vi

Thống Tam-Tài, chí bí chỉ

Đa thi huệ trách
Vô lượng, độ nhờn
Đại-Bi, Đại-nguyên
Đại-Thánh, đại-từ
Tiên-Thiên Chánh-Đạo
Nhiên-Đăng, Cồ-Phật
Vô vi Xiển-Giáo Thiên-Tôn. (9 lay)

TIÊN GIÁO

Thái-Thượng chí tâm qui mạng lễ

Tiên Thiên khi hóa
Thái-Thượng Đạo-Quân,
Thánh bất khã tri,
Công bất khã nghì
Vô-vi cư Thái-Cực chi tiên
Hữu thĩ siêu quần chơn chi thượng,
Đạo-cao nhứt khí,
Diệu hóa tam thanh,
Đức hoá hư-linh,
Pháp siêu quần Thánh
Nhị ngoạt thập ngũ

Phân tánh giảng sanh
Nhứt thân ức vạn
Diệu huyền thần biến
Tử khí đông lai,
Quảng truyền Đạo-đức,
Lưu sa tây độ,
Pháp hóa tướng tông,
Sông Tất-Viên, Phương-sóc chi bối,
Đơn tịch duy mang,
Khai Thiên-Địa nhơn-vật chi tiên,
Đạo kinh hạo kiếp,
Càn-Khôn hoát vận,
Nhứt-Nguyệt chi quang,
Đạo pháp bao la,
Cửu hoàng tĩ tổ,
Đại-Thiên thế-giải
Dương tụng từ ân
Vĩnh kiếp quần sanh,
Ngưỡn kỳ huệ đức
Đại-thần, Đại-thánh
Chi-Cực, Chi-Tôn
Tiên-Thiên, Chánh nhứt,
Thái-thượng, Đạo-quân
Chư-ông-Giáo Thiên-Tôn (9 lay)

NHO-GIÁO

Khổng Thánh chí tâm qui mạng lễ

Quế hương nội diện,
Văn-thĩ Thượng-cung, Cửu-thập ngũ hồi,
Chưõng thiện quả ư, thi thơ chi phổ,
Bá thiên vạn hóa
Bồi quế thọ ư, âm chất chi điền
Tự lời trử bính, linh ư phụng lãnh
Chi như ý tứ, tường ư ngao trụ
Khai nhơn tâm tất bản, ư đốc thân chi hiếu
Thọ quốc mạch tất tiên, ư trí chúa chi trung
Ứng mộng bảo sanh, Thùy từ mẫn khỗ,
Đại nhơn, Đại hiếu, Đại Thánh, Đại từ
Thần-vấn, Thánh-Võ, Hiếu đức trung nhơn,
Vương-Tân sách phụ,
Nho-tông khai hóa,
Văn tuyên Tư-lộc,
Hoảng nhơn Đế-quân,
Trùng chơn chánh quang
Bửu-Quang từ tế Thiên-Tôn. (9 lay)

Dâng bông

Hoa tươi năm sắc, sắc thiên nhiên,
Đầu cúi xin dâng lễ kính thiên ;
Cám đức Cao-Đài lòng đoái tưởng,
Từ bi cứu thế giáng Đản tiên. (4 lay)

Dâng trà

Đông-Độ thanh trà mỹ vị hương,
Khẩu đầu cung hiến chúc hồ trường ;
Cao-Đài hứng cảnh nhân quan nhã,
Đệ-tử cung trần mỹ vị hương. (4 lay)

Dâng rượu trắng

Tửu vị hương hề tửu vị hương,
Khẩu đầu cung hiến chúc hồ trường ;
Cao-Đài hứng cảnh nhân quang nhã,
Đệ-tử cung trần mỹ vị hương, (4 lay)

Dâng rượu lễ

Bồ đào cam giá tửu Tây-phương,
Bã trắng cung trần mỹ vị hương ;
Đệ-tử thành tâm kiến phụng hiến,
Cao-Đài hoan lạc kết trình trường. (4 lay)

Ngũ nguyện

Khi đọc kinh cùng tứ-thời rồi, phải nhớ đọc năm câu nguyện sau này :

Nhứt nguyện : Đại-Đạo hoằng khai, (cúi đầu)

Nhì nguyện : Phổ-độ chúng sanh, (cúi đầu)

Tam nguyện : Xá tội Đê-tử, (cúi đầu)

Tứ nguyện : Thiên-hạ thái bình (cúi đầu)

Ngũ nguyện : Thành-Thất an ninh.

Tại gia, khi đến câu nguyện chót thì lay 12 lay, còn nơi đàn thì lay 4 lay, chờ khi đọc sớ rồi, lay 12 lay.



In tại NHÀ IN TAM-THANH
108-110, Place Maréchal Foch, Dakao-Saigon

Câu Cơ

Trời còn sông biển đều còn,
Khắp xem cõi dưới núi non đượm nhuần :
Thanh minh trong tiết vườn xuân,
Qui-Châu, Phụng mùa, Lân, Rồng doanh theo,
Đường đi lên núi xuống đèo,
Lặng tim cao thấp, phải treo chông gai,
Phậ nâm con thảo há nài,
Biết phương Tiên-Phật, Bồng-Lai mà tìm,
Xem qua xét lại Cỗ-Kim,
Một bầu Trời-Đất thanh liêm chín mười.
Vàng trau ngọc chuỗi càng tươi,
Bền lòng theo Phật cho người chứng tri,
Thần-Tiên vốn chẳng xa chi,
Có lòng triêm ngưỡn nhưt thì giáng linh.

Măng thay !

Măng thay chi tiết nổi măng
Hào-quang chiếu-diệu ngàn tầng Khôn-Trung
Hạt reo bay khắp đạo cùng
Càn-khôn thế-giải cũng chung một bầu
Môn-sanh thành kính chực hầu
Tữu trà hoa-quã măng cầu Tiên-Ông,
Nhan thơm tốc đốt nực-nồng
Đèn lò ngọn lửa tựa rồng phụng châu.

KINH SẮM-HỎI

Cuộc danh lợi là phần thưởng quý,
Đấng Hóa-Công xét kỹ ban ơn ;
Lòng đừng so thiệt tình hơn,
Ngày đêm than thở dạ hờn ích chi.
Người sang cả là vì duyên trước,
Kẻ không phần luống ước cầu may.
Sang giàu chẳng khác như mây,
Khi tan khi hiệp đôi xây không thường.
Việc sanh tử như đường chớp nháng,
Bóng quang-âm ngày tháng dập dồn.
Giữ cho trong sạch linh-hồn,
Rèn lòng sửa nét đức tồn hậu lai.
Đều họa phước không hay tìm tới,
Tại người vời nên mới theo mình.
Cũng như bóng nọ tùy hình,
Dữ lành hai lẽ công bình thưởng răn.
Khi vận thời lung-lãng chẳng kể,
Lúc suy vi bày lẽ khẩn cầu.
Sao bằng ở phải buổi đầu,
Thần-minh chánh trực có đâu tư vì.
Người làm phước có khi mắc nạn.
Kẻ lăng-loàn đặng mạng giàu sang.

Ấy là nợ trước còn mang,
Duyên kia chưa dứt còn đang thướng đèn.
Nếu vội trách người trên thì dọa,
Cũng có khi tai họa trả liền.
Đó là báo-ứng nhân tiên,
Mau thì mình chịu, lâu truyền cháu con.
Lo danh vọng hao mòn thân thể,
Ham làm giàu của dễ bằng non.
Một mai nhắm mắt dầu còn,
Đem vàng chuộc mạng đời lòn dặng chầu ?
Trên dầu có bùa giảng Thần Thánh,
Xét xem người tánh hạnh dữ hiền.
Làm lành dặng hưởng phước duyên,
Trong lòng nham hiểm lộc quyền giảm thâu.
Đừng tính kế độc sâu trong dạ,
Mà gỗ ganh oán chạ thù vơ.
Trái oan nào khác mỗi tờ,
Rối rối khôn gỡ bao giờ cho ra.
Thấy hình khỗ dạ ta đau nơ,
Khuyên làm lành trừ đỡ tội căn.
Quấy rồi phải biết ăn-năn,
Ở cho nhơn hậu chế răn lòng tà.
Hãy có dạ kính già thương khó,
Chớ đem lòng lấp ngỗ tài hiền.

Xót thương đến kẻ tật nguyên,
Đỡ nưng yếu thể binh quyền mồ-côi.
Làm con phải trau giồi hiếu đạo
Trước là lo trả thảo mẹ cha.
Lòng thành thương tưởng ông bà,
Nước nguồn cây cội mới là tu-mi.
Giả trong sạch nữ-nhi trượng tiết,
Giữ cho tròn trinh liệt mới mầu.
Ở sao đáng phạm đạo dâu.
Thờ chồng tiết hạnh mới hầu gái ngoan.
Đừng có cậy giàu sang chẳng nề,
Không kiên chồng khi dễ ông cô.
Ấy là những gái hung-đồ,
Xúi chồng tranh cạnh mồ-đồ sân si.
Tánh ngoan ngạnh không vì cô bác,
Thói lẳng-loàn bần tác khinh khi.
Ngày sau đọa chốn Âm-Ti,
Gông kềm khảo kẹp ích gì rên la.
Người tai mắt đạo nhà khá giữ,
Nghĩa anh em cư xử thuận hòa,
Vẹn tròn đạo cả giếng ba,
Kính anh mến chị thì là phạm em.
Trên thương dưới xét xem kẻ nhỏ,
Lúc lâm nạn chớ bỏ tránh xa.
Cũng là một góc sanh ra,



Gồm bao nung đỡ ruột-rà thương nhau
Người trung trực lo âu nợ nước,
Hưởng lộc vua tim chước an bang.
Chớ làm con giặc tôi loạn,
Thuế sưu đóng đủ đừng toan kể tà.
Phận làm tớ thật-thà trung tín,
Vớ chủ nhà trọn kính trọn ngay.
Áo cơm no ấm hằng ngày,
Của người châu cấp ơn dày nghĩa sâu.
Đừng gặp việc câu mâu biếng-nhác,
Mà quên lời phú thác dặn dò.
Trước người giả bộ siêng lo,
Sau lưng gian-trá so đo tác lòng.
Phải chừa thói loài ong tay áo.
Bớt học đòi khỉ đạo dòm nhà.
Gìn lòng ngay-thẳng thật-thà,
Nói năng minh chánh, lời ra phải nhin.
Chớ nguyệt ngữ mà khinh kẻ đại,
Đừng gian mưu hãm hại người hiền,
Anh em bằng-hữu kết nguyên,
Một lòng tin cậy phải kiên phải vi,
Chẳng thấy khó mà khi thị,
Gặp người giàu mà vị mà nâng,
Dầu khi gặp lúc gian-truân,
Cũng đồng giúp ích chớ đừng mặt ngo.

Làm người phải kính thờ Thần Thánh,
Giữ lời nguyện tâm tánh tưởng tin,
Hễ là niệm Phật tụng kinh,
Rèn lòng sửa nét khá in như nguyên.
Chừa thói xấu đảo điên trong dạ,
Muôn việc chi chẳng khá sai lời,
Đối người nào khác đối Trời,
Trời đâu dám đối há đời ngỗ-ngang.
Chớ lằm tưởng trong hang vắng tiếng,
Mà dễ-duôi sanh biến lăng-loàn,
Con người có trí khôn ngoan,
Tánh linh hơn vật biết đàng lễ nghi.
Phải cho biết kính vi trên trước,
Đừng buông lời lẩn lướt hồ-đồ,
Thuận cùng chú bác cậu cô,
Bà con chòm xóm ra vô khiêm nhường.
Thấy già yếu hẹp đường nhượng tránh,
Đừng chỗ đông buông tánh quá vui,
Cột người ra dạ dễ-duôi,
Sanh đều chích-mích đầu nguôi dạ hờn.
Khi tế tự chớ lòn chớ dễ,
Việc quan hôn, thủ lễ nghiêm trang,
Gìn lòng chẳng khá lăng-loàn,
Lễ nghi vẹn giữ vững-vàng chớ quên.
Giàu sang ấy ơn Trên giúp sức,

Phước ảm no tức thực tức y,
Thấy người gặp lúc tai nguy,
Ra tay tế độ ấy thì lòng nhơn.
Thương đồng loại cũng hơn thi bạc,
Thấy trên đường miếng bát, miếng chai,
Hoặc là đình nhọn, chong gai,
Mau tay lượm lấy đoái hoài kễ sau.
Ấy làm phước khỏi hao khỏi tổn,
Chẳng có đâu mồn vốn thâm tiền,
Bắc cầu, đắp sửa đường liền,
Kẻ qua người lại bước yên gọn-gàng.
Thi ân hậu, bạc ngàn khó sánh,
Ráng tập thành sửa tánh từ hòa,
Việc lành chẳng khá bỏ quía,
Tuy rằng nhỏ-nhít cũng là công-phu.
Năng làm phải, nhứt nhu ngoạt nhiệm,
Lâu ngày đồn, tinh đếm có dư.
Phước nhiều tội quá tiêu trừ,
Phép Trời thưởng phạt không tư chẳng vì.
Thấy lỗi mọn chớ nghi chẳng hại,
Thường dạn làm tội lại hăng-hà,
Vì chưng tợn thiếu thành đa,
Họa tai báo-ứng chẳng qua mảy nào.
Giữa bụi thế giữ sao khỏi vấy,

Biết ăn-năn xét lấy sửa lòng,
Làm người hơn nghĩa xử xong,
Rủi cho gặp lúc long-đông chẳng sòn.
Hễ biết nghĩa thọ ơn chẳng bội,
Giúp cho người chớ vội khoe ra,
Việc chi cũng có chánh tà,
Làm đều phải nghĩa lánh xa vạ-vò.
Khi gặp chuyện khá dò xét cạn,
Liệu sức mình cho hản sẽ làm,
Chớ đừng thấy của dấy tham,
Giục người làm quấy ác cam đồng hình,
Ở ngay thẳng Thần-minh bảo hộ,
Nết xéo-xiên gặp chỗ rạt-tù,
Trong đời rất hiếm võ-phu,
Lường cân tráo đấu đối tu cúng chùa,
Còn hơi hóp tranh đua bay nhảy,
Nhắm mắt rồi phải thấy lợi danh,
Lương-tâm thường xét cho rành,
Của không phải nghĩa chớ sanh lòng tà.
Người quân-tử chẳng thà chịu khổ.
Đâu làm đều nhục tổ hồ tông,
Đưa ngu thấy của thì mông,
Không gìn tội lỗi phép công nước nhà.
Bày chước độc, xúi ra việc quấy,
Tồn cho người mà lấy lợi riêng.

Hề nghe khua động đồng tiền,
Sửa ngay làm vạy, không kiên chút nào.
Người nghèo khổ biết sao than kể,
Kê lễ nhiều cậy thế ỹ quyền,
Làm quan tinh kế đảo điên,
Gạt thâu gia-sản đất điền của dân.
Thả tòi tở thôn-lân húng hiếp,
Bức gái lành ép thiếp đòi hầu,
Trong lòng mưu chước rất sâu,
Mai sau say sụp đảo đầu ra chi?
Gái xường ky, trai thì du đảng,
Phá tang-hoang, gia-sản suy vi,
Làm người phải khá xét suy,
Của rơi chớ lượm, tham thì phải thâm.
Còn một nỗi gian-dâm đại tội,
Lấy vợ người làm lỗi tiết trinh,
Tuy là trời đất rộng thình,
Mắt dường sao nháy chiếu minh lòng người.
Lương-tâm biết hồ-người chữa lỗi,
Mới biệt phân sừng đội long mang,
Việc lành việc dữ đồng vang,
Tuy là bóng khuất xương tan tiếng còn.
Gái tiết hạnh giữ tròn danh giá,
Chớ học đòi mèo mã gà đồng,
Làm đều nhục nhã tổ tông,

Tiếng như giặt rửa biển sông dặng nào !
Trai trung hiếu sữ trao ba mối,
Đừng buông-lung lằm lỏi năm hằng,
Hung-hoang tội báo nghiệt căn,
Kẻ chê người thị chẳng bằng cỏ cây.
Khả tiết-kiệm hằng ngày no đủ,
Tánh siêng-năng lam-lụ làm ăn.
Lòng chừa biếng-nhác kiêu-cãnh,
Của tiền lãng phí không ngần phải tiêr.
Lòng Trời Đất thương đều muôn vật,
Đức hào sanh Tiên Phật một màu,
Thương cầm, hạ thú lao-xao,
Còn trùng, thảo, mộc, loài nào chẳng linh.
Nó cũng muốn như mình dặng sống,
Nữ lòng nào tuyệt giống đứr nòi,
Bền công kinh sách xem coi,
Vô can sát mạng thiệt-thời rất oan,
Chớ kiếm thể gọi ngoan xảo-trá,
Lưới rập chim, thuốc cá, đốt rừng,
Thương thay phá noãn lầy-lùng,
Tội căn báo-ứng biết chừng nào an.
Lại có kẻ hung-hoang ác nghiệt,
Cuớp giựt rồi chém giết mạng người,
Đoàn năm lũ bảy đạo chơi,
Hiếp người lương-thiện phá đời hại dân.

Tua khá tưởng thương lần nòi giống,
Hãy xét vì mạng sống khó cầu,
Cũng đừng bài bạc lộn nhau,
Rũ ren rũ quên lấy xâu ăn đầu.
Phải hiểu biết máy sâu họa kinh,
Thánh Thần đâu tư lệnh bỏ qua,
Thường ngày tuần khắp xét tra,
Phạt người hung-ác đọa sa A-Tì,
Sống Dương-thế hành thì cần bịnh,
Xui tai nạn dập-dính theo miuh,
Ăn-năn khữ ám hồi minh,
Từ-bi Trời Phật rộng tình xét cho.
Đừng cố oán thăm lo gây họa,
Đem lòng thù hâm dọa rấp đường,
Đốt nhà, tháo cổng, phá mương,
Nước tràn lụt ngập, ruộng vườn tan-hoang
Thêm liều mạng đặng toan đồ tội,
Cho người hiền chịu lỗi vương mang,
Khi hồn lìa khỏi Trần-gian,
Hóa ra nga-quỉ cơ hàn khổ thân.
Đời nhiều kẻ khi Thần thị Thánh,
Àm-muội lòng tánh hạnh gổ-ganh,
Thấy ai làm phải làm lành,
Siểm-gièm cho đặng khoe danh của mình,
Lại còn có tánh tình hiểm độc,

Xuối phân chia thân tộc ruột-rà,
Làm cho chồng vợ lia xa,
Cả đời nghiệt-báo oan-gia chẳng rời
Muốn tránh dặng khỏi nơi tội quá,
Lánh kẻ tà chẳng khá nèn gần,
Thí tiền, thí bạc, chần bần,
Người đau thí thuốc, Thánh Thần phước ban,
Đêm thanh-vắng chớ toan mưu dối,
Xúi trẻ thơ làm lỗi ngô-ngang,
Âm-Đài gông tróng sẵn-sàng,
Chờ khi thác xuống cổ mang hành hình.
Các thơ truyện huê-tình xé hũy,
Kẻo để đời làm lụy luân thường,
Nó lời tục-tiểu không nhường,
Tội hành cắt lưỡi trăm đường ghê thay !
Lại có kẻ miệng ngay lòng vạy,
Tối làm chùa, dối cây in kinh,
Ăn gian xói bớt cho mình,
Đâu qua dương pháp luật hình Diêm-Vương.
Thêm những sãi giả nương cửa phật,
Cửa thập phương châu cấp thê nhi,
Ngày sau đọa lạc Âm-Ti,
Thường thường khảo kẹp chẳng khi nào rời.
Thấy giấy chữ rớt rơi lượm lấy,

Đốt ra tro bỏ chảy dòng sông,
Thủy-triều vận tải biển đông,
Lòng hăng dương ấy phước đồng ăn chay,
Chịu cực khổ, đắng cay biết mấy,
Cuốc, cày, bừa, gieo, cấy, gặt, đong,
Làm ra lúa gạo dày công,
Dầm mưa dạn nắng, kẻ nông nhọc-nhần.
Nhờ Diêm-Đế đức cao, ân nặng,
Tìm lúa khoai người đặng no lòng.
Ngày ngày vọng niệm chớ vong,
Chẳng nên hủy hoại mới phòng khỏi hoang.
Chớ hiểm độc, dạ lang lần-lựa,
Nhơn thất mùa bẽ vựa gặt-gao,
Chờ khi lúa phát giá cao,
Khai ra bán mắc, Trời nào dung cho !
Ơn trợ giúp khá lo đền báo,
Giữ vẹn tròn nghĩa đạo với đời,
Túng cùng vay mượn của người,
Vui lòng tinh trả vốn lời cho kham.
Chớ oán chạ, tham lam ngược-ngạo,
Bội nghĩa ân, trở tráo chước sâu,
Luân-hồi thưởng phạt rất mau,
Chuyển thân tái thế ngựa trâu công đền.
Người phú túc vun nền âm-đức,
Lấy lòng nhơn giúp sức trợ nghèo,

Chớ sanh chước hiểm hẹp eo,
Lời tăng quá vốn, kẻ nghèo xiết than.
Làm mặt phải bạc ngàn cúng Phật,
Ép kẻ nghèo cố đất cầm vườn,
Phật Trời như vật đồng thương,
Có đầu hưởng của bất lương mà mời!
Phận làm chủ lấy lời nhỏ nhẹ,
Mà nghiêm trừng mấy kẻ tôi đòi,
Đừng lòng nham hiểm hẹp hòi,
Buông lời chưởi rửa, đòn roi không từ.
Tánh độc ác tội dư tích trữ,
Chốn Âm-cung luật xử nặng nề.
Đánh đòn khảo kẹp gớm ghê,
Hành hình khổ não chẳng hề nới tay.
Miếng Âm-cảnh nhiều thay hình lạ,
Cỏi Dương-trần tội quá đầy đầy,
Thánh Hiền kinh sách dạy bày,
Lòng người ám-muội lỗi gây ra hoài.
Kẻ lỗ-mảng chê bai khinh dể,
Rằng thác rồi còn kể ra chi,
Nhấn tiền trả quả tức thì,
Tội dư con cháu một khi đền bồi.
Chớ quấy tưởng luân-hồi phi lý,
Mà hung-hăng chẳng nghĩ chẳng suy,
Thi hài như gỗ biết gì.

Linh-hồn là chủ thông tri việc đời.
Lúc chung mạng, dứt hơi, hồn xuất,
Quý Vô-Thường sẵn chực đem đi,
Dắt hồn đến chốn Âm-ti,
Xét xem công quả chẳng ly mấy hào
Người lương-thiện ra vào thông thả,
Kẻ tội nhiều đày đọa rất minh.
Phật Trời phép lạ hiển linh,
Hành cho tan giác huờn hình n'ư xưa.
Con bất hiếu xây cửa đốt giã,
Mổ bụng ra phanh rả tim gan,
Chuyển thân trở lại Trần-gian,
Sanh làm trâu chó đội mang lòng sùng.
Kia những gái lầy lừng hạnh xấu,
Bỏ vạt đồng đốt nấu thắm kinh,
Vì chưng trình tiết chẳng gìn,
Cò chồng còn lại ngoại tình với trai,
Kẻ tham lợi cột mai, cột mối,
Chuốt trau lời giả dối, ngọt ngon,
Dồ dành, rù quên gái non,
Làm hư hoại tiết cháu con nhà người.
Lòng lang độc vui cười hớn hở,
Chốn Diêm-Đình phạt quở trừng răn,
Gông kèm khảo kẹp lằng-xăng,
Hành cho đáng kiếp tội căn đã làm.

Ngục Đao-Kiểm cầm giam phạm ác,
Tánh gian-dâm hành phạt gớm ghê,
Giáo gươm bén nhọn tư bề,
Chém dâm máu chảy tràng trề ngục-môn.
Hành đến chết huờn hồn sống lại,
Cho đầu thai ở tại thanh lâu,
Ngày đêm đưa rước chực hầu,
Công-bình Thiên-Đạo phép màu chí linh,
Móc nhọn vác treo mình nhông-nhánh,
Cối đập đồng rất mạnh giả dần,
Ấy là phạt kẻ lường cân,
Đo gian đong thiếu Thánh Thần chẳng kiêng.
Bầy chó dữ mang xiềng chạy đại.
Thấy tội-nhơn xúm lại phân thây,
Hình này phạt kẻ đại ngậy,
Khinh khi Tam Giáo đạo đày thế ni.
Ao nước nóng sôi thì sục sục,
Dầm cho người rã rục thịt xương,
Cũng vì lòng giả vô lương,
Đệ huynh bất mục chẳng thương đồng-bào.
Nhiều gộp núi như đao chơm-chỡm,
Thấy dùn mình tán đờm rất ghê,
Thây người máu chảy dầm dề,
Tiếng la than khóc tư bề rùm tai,
Phạt những kẻ sửa ngay ra vạy,
Tờ phãn thầy, quan lại bất trung,

Hành rồi giam lại Âm-Cung,
Ngày đêm đánh khảo trắng cùm xiềng gông,
Hình Bào-Lạc cột đồng vọi vọi,
Đốt lửa hồng ánh giới chói lòà,
Trói người vào đó xát chà,
Vì chung hung bạo đốt nhà bản sắn.
Có cọp dữ nhả răng đũa vấu,
Gặp tội-nhơn quào-quấu xé thây,
Ấy vì lòng dạ chẳng ngay,
Giết người lấy cớ bị ngay hình này.
Ao rộng lớn chứa đầy huyết phần,
Xô người vào lội lặn nhòm thay,
Tanh hôi mình mẩy vấy đầy,
Trời lên hụp xuống gậy cây đánh đầu.
Để hành kẻ chứa xâu lương cữa,
Trù ếm người, chưởi rủa Tô-tông,
Đồ dơ giặt đồ rách sông,
Đương khi ướ trước thẳng xông chỗ thờ.
Vào bết núc lúc như không kể,
Phơi áo quần chẳng nề Tam Quang,
Buông lời tục-tiểu dâm-loàn,
Lâu mau, nặng nhẹ, chịu mang tội này.
Ao rộng sâu chứa đầy giới tử,
Hơi tanh hôi thường bữa lấy lừng,
Gạo cơm hủy hoại quen chừng,
Phạt ăn dơ dáy mới ưng tội hình.

Cột trời ngược quá kính rất lạ,
Quĩ Dạ-xa đánh vủ kẹp cửa,
Vì chùng chưởi gió mắng mưa,
Kêu tên Thần Thánh, chẳng chừa chẳng kiêng.
Bàn chông nhọn liễn liễn dánt, khảo,
Tra tội-nhơn gian-giảo, ngược-ngang,
Hành người bẻ địch, trợ hoang,
Thừa năm hạn đói mưu toan bức nghèo.
Thành Uồng-Tử cheo leo, góm ghiết,
Cầm hồn oan rên xiết, khóc than,
Dương-gian ngổ-nghịch, lắng-loàn,
Liều mình tự vận không màng thảo ngay.
Xuống Địa-Ngục đọa đày hành mãi,
Đúng số rồi còn phải luân-hồi,
Hóa-Công xem xét đềm bồi.
Lành siêu, dử đọa, thêm nhồi tội căn.
Cầu Nại-Hà bắc giảng sông lớn.
Tội-nhơn qua ốc rỏn dùn mình,
Hụt chơn, ván lại gập-ghình.
Nhào đầu xuống đó, cua kính rĩa tháy,
Nhiều thứ rắn mặt mây dử tợn,
Ngóng cổ trông mắt trợn dòm người,
Gấp thây nước sống ăn tươi,
Vì bày thừa kiện, móc tươi xúi lời.
Trong núi lửa bay hơi tanh khét,

Linh-hồn người đầy nghệt trong ngoài,
Phạt răn quên gái dụ trai
Bày ra thốc độc, phá thai tuyệt loài.
Người ở thế mấy ai khỏi lỗi,
Biết lạc lầm sấm-hối tội căn,
Tu tâm sửa tánh ăn-năn,
Ba giếng nắm chặt, năm hằng chớ lời.
Ngặt có kẻ tưởng Trời tin Phật,
Mà trong lòng chẳng thật kính thành,
Làm nguy nguyện vái làm lành,
Tai qua rồi lại dạ đành phụ vong.
Chớ thái quá dừng lòng bất cập,
Phép tu hành luyện tập nhiều ngày,
Làm lành, xem phải, nói ngay,
Giữ ba điều ấy thiệt rày phước duyên.
Lời kệ sám duy truyền khuyến thiện,
Câu văn từ luận biện thật-thà.
Chẳng dùng những tiếng sâu xa,
E không hiểu thấu diễn ra ích gì?
Chớ buông tiếng thị phi khinh dễ,
Rán làm lành phước để cháu con,
Làm người hơn nghĩa giữ tròn,
Muôn năm bóng khuất, tiếng còn bay xa.

BÀI THƠ KHEN NGỢI KINH

SĂM - HỐI

Nghe lời khuyên thiện rất may,
Nguyên lòng niệm Phật ăn chay làm lành.
Ngày ngày tập sửa tánh thành,
Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn-năn,
Một là hối ngộ tội căn,
Hai là cầu đặng siêu thăng cứu huyên,
Đương sanh hạnh hưởng phước duyên,
Trong nhà già trẻ miên miên thái-bình.
Sau dầu đến chốn Diêm-Đình,
Linh-hồn trong sạch nhẹ mình thảnh thơi.
Luân-hồi trở lại trên đời,
Tiền công thì cũng Phật Trời thưởng ban.
Cầu xin trăm họ bình-an,
Nước giàu dân mạnh thanh nhàn muôn năm.



In tại NHÀ IN TAM-THANH

LÊ-THIỆN-PHƯỚC

108-110, Place Maréchal Foch, Dakao-Saigon

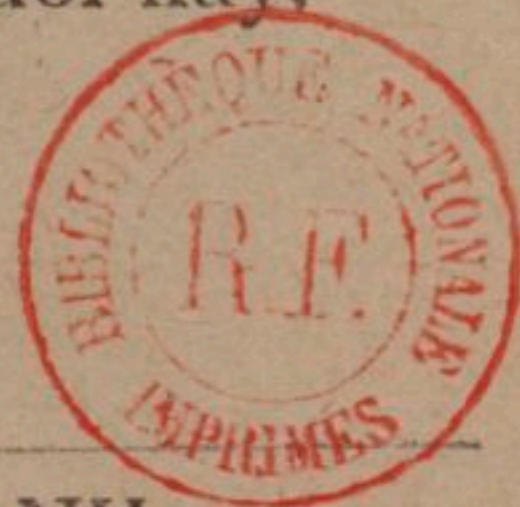
Bài cầu hồn lúc gần hấp hối (1)

Lòng thành kính mồn sinh khấu bái,
Nhờ ơn trên hà hải độ nàn.
Nam mô Thượng-Đế Ngọc-Hoàng,
Nam mô Phật-Tổ Tây-Phang chứng lòng.
Mông Thái-Thượng Đức-Ông độ dẫn,
Cầu Kim-Tinh đoái phận ngu phạm.
Nam mô Nam-Hải Quan-Âm,
Từ bi cứu khổ ân thâm muôn đời.
Quan-Thánh-Đế lăm lời khuyên dạy,
Khuyên làm lành hơn ngải vện tròn.
Nam mô chư Phật chư Tôn,
Cứu người bịnh ngặt đương cơn mê mờ.
Nguyện xác khởi hành hà khổ cực,
Cầu lâm chung hồn xuất dễ dàng,
Từ đây lia khỏi trần-gian,
Nương mây theo gió nhẹ nhàn phi thăng.
Mẩn kiếp đọa trầm luân khổ hải,
Cầu ngôi xưa trở lại tiêu diêu.
Mông ơn Địa-Tạng độ siêu,
Âm-Tào Đông-Nhạc giảm tiêu tội hình.
Kìa Bạch-ngọc rộng thình cửa mở,
Chờ rước người sạch nợ luân hồi.
Cầu xin hồn đặng nhẹ phôi,
Phượng-thần theo dõi đến nơi Thiên-Đình.

(1) Hai bài sau này gốc của một vị Giáo-Sư chế ra

Bài đọc đưa linh cứu ra phần mộ

Nam mô **Thượng-Đế Cao-Đài**,
Nam mô **Thật-Tổ-Như-Lai** chứng lòng.
Nam mô **Thái-Thượng Đức-Ông**.
Nam mô **Thái-Bạch** dày công độ đời.
Nam mô **Nam-Hải Như-Lai**,
Quan-Âm Phật-Nữ trừ tai cứu nạn.
Nam mô **Quan-Thánh-Đế-Quân**,
Nam mô **Chư-Phật, Chư-Thần, Thánh, Tiên**,
Nam mô **Tam-Giáo** hiệp truyền.
Tam-Kỳ-Phổ-Độ sẵn thuyền hiệp đưa.
Nam mô **Ngọc-Đế Đại-từ**,
Tội căn xin dặng giảm trừ chế châm.
Cầu xin ân đức cao thâm,
Độ vong nguyện khỏi đọa trầm Âm Ty.
Nam mô **Địa-Tạng** chứng tri,
Nam mô nhờ đức **Từ-bi** dẫn hồn, ○
Nam mô **chư Phật chư Tôn**,
Cầu vong dặng nhập Thiên môn buổi này,



In tại **NHÀ IN TAM-THANH**
LÊ-THIỆN-PHƯỚC

108-110, Place Maréchal Foch, Dakao-Saigon

Handwritten text at the top of the page, possibly a title or header.

Main body of handwritten text, consisting of several lines of cursive script.

Handwritten text at the bottom of the page, possibly a signature or footer.

